SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 2024-12-30T16:29:02+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48 /2024/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong chi phí tiền lương, chi phí nhân công dịch vụ "Quản lý, bảo trì, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 189/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong chi phí tiền lương, chi phí nhân công dịch vụ "Quản lý, bảo trì, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định tại mục II Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu

thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng: Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện dịch vụ; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương và nguyên tắc thực hiện

1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc})

a) Địa bàn vùng III (thành phố Gia Nghĩa): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) là 0,6 (không phẩy sáu).

b) Địa bàn vùng IV (các huyện còn lại): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) là 0,4 (không phẩy bốn).

2. Nguyên tắc thực hiện

Việc xác định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm căn cứ xác định chi phí nhân công trong giá, đơn giá của dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc: Dịch vụ thực hiện trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của địa bàn vùng đó. Trường hợp có thay đổi về vùng, thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương theo vùng mới.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp dịch vụ đã được giao nhiệm vụ, ký hợp đồng đặt hàng hoặc đấu thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá dịch vụ được thực hiện như sau:

1. Dịch vụ đã được nghiệm thu, thanh lý trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xem xét, điều chỉnh lại chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá theo quy định tại Quyết định này.

2. Dịch vụ đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà vẫn đang trong giai đoạn thực hiện thì tiến hành rà soát, điều chỉnh lại chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ thực hiện từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Dịch vụ được thực hiện sau ngày Quyết định này có hiệu lực trở đi đã được giao nhiệm vụ, đặt hàng mà chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá dịch vụ chưa áp dụng hệ số điều chỉnh hoặc đã áp dụng nhưng hệ số điều chỉnh chưa đúng với hệ số điều chỉnh được quy định trong Quyết định này thì thực hiện việc điều chỉnh lại theo hệ số điều chỉnh được quy định trong Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, GTVT.
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh-Sở Nội vụ;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, KT (MNC).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên